

SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

THÔNG TIN TUYỂN SINH

(Kèm theo Công văn số /TTDVVL-GTVL ngày /05/2026 của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk)

I./ Các ngành hỗ trợ đối với người lao động thất nghiệp

Người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp và người thất nghiệp có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 09 tháng trở lên nhưng không thuộc diện hưởng trợ cấp thất nghiệp được **hỗ trợ học nghề/01 lần hưởng (chỉ được 01 nghề duy nhất)** với mức:

- Tối đa không quá 4,5 triệu đồng/người/khóa đối với người tham gia khóa đào tạo nghề đến 03 tháng;

- Tối đa không quá 1,5 triệu đồng/người/tháng đối với người tham gia khóa đào tạo nghề trên 03 tháng (thời gian học thực tế không vượt quá 06 tháng).

STT	Nghề đào tạo	Thời gian đào tạo	Học phí (đồng)	Số tiền NLD thất nghiệp được hỗ trợ (đồng)	Ghi chú		
I./ Học tại Phường Buon Ma Thuật, Phường Tân An:							
1	Nghiệp vụ Bếp Á - Âu chuyên nghiệp	06 tháng	9.520.000	9.000.000 + hỗ trợ tiền ăn theo quy định của Chính Phủ	Mức thu học phí chưa bao gồm chi phí nguyên liệu học thực hành, tài liệu, đồng phục, chứng chỉ;		
2	Nghiệp vụ Bếp	03 tháng	4.920.000	4.500.000 + hỗ trợ tiền ăn theo quy định của Chính Phủ	Học các ngày trong tuần; các buổi tối; hoặc T7-CN		
3	Pha chế thông dụng	02 tháng	4.550.000				
4	Nghiệp vụ pha chế đồ uống	03 tháng	5.950.000				
5	Nghiệp vụ Lễ tân	1,5 - 03 tháng	6.200.000				
6	Nghiệp vụ Buồng phòng						
7	Nghiệp vụ Nhà hàng						
8	Chăm sóc da	2,5 tháng (đào tạo thường xuyên);	4.500.000	Người lao động được hỗ trợ toàn bộ học phí + hỗ trợ tiền ăn theo quy định của Chính Phủ	Học 03 buổi/tuần, kết hợp hình thức học trực tiếp 70% và học trực tuyến 30%		
9	Kỹ thuật viên chăm sóc móng	03 tháng (hệ sơ cấp)					
10	Phun xăm thẩm mỹ						
11	Trang điểm thẩm mỹ						
12	Tiếng Trung Quốc	2,5 tháng (đào tạo thường xuyên); 04 tháng (hệ sơ cấp)	4.500.000 (2,5 tháng); 6.000.000 (04 tháng)				
13	Thiết kế và trang trí hoa	2,5 tháng (đào tạo thường xuyên)	4.500.000				
14	Thiết kế tạo mẫu tóc						
15	Kỹ thuật pha chế đồ uống						
16	Xoa bóp bấm huyệt	03 tháng	5.500.000			4.500.000 + hỗ trợ tiền ăn theo quy định của Chính Phủ	Có modul kiến thức: Kỹ thuật xoa bóp vùng đầu - mặt, vùng vai - gáy, vùng lưng - thắt lưng, vùng bụng, vùng chi trên, vùng chi dưới...
17	Kỹ thuật nấu ăn	03 tháng	7.020.000			Người lao động được hỗ trợ toàn bộ học phí + hỗ trợ tiền ăn theo quy định của Chính Phủ	
18	Công nghệ ô tô	06 tháng	14.040.000				
19	Tiếng Anh giao tiếp	04 tháng	6.000.000				
20	Tiếng Nhật						
21	Tiếng Hàn						
22	Máy công nghiệp	03 tháng	4.500.000	4.500.000 + hỗ trợ tiền ăn theo quy định của Chính Phủ			
23	Dệt thổ cẩm	1,5 tháng	2.000.000				
24	Kỹ thuật hàn	03 tháng	6.000.000	4.500.000 + hỗ trợ tiền ăn theo quy định của Chính Phủ			
25	Điện công nghiệp	03 tháng					
26	Xây dựng dân dụng	04 tháng	8.500.000	6.000.000 + hỗ trợ tiền ăn theo quy định của Chính Phủ			
27	Tiếng Trung Quốc	04 tháng	6.000.000	Người lao động được hỗ trợ toàn bộ học phí + hỗ trợ tiền ăn theo quy định của Chính Phủ	Học 02 buổi/tuần, kết hợp hình thức học trực tiếp 70% và học trực tuyến 30%		
28	Tiếng Hàn Quốc						
29	Tiếng Anh						

II./ Học tại Phường Tuy Hòa:

1	Chăm sóc da	2,5 tháng (đào tạo thường xuyên)	4.500.000	Người lao động được hỗ trợ toàn bộ học phí + hỗ trợ tiền ăn theo quy định của Chính Phủ
2	Kỹ thuật viên chăm sóc móng	03 tháng (hệ sơ cấp)	4.500.000	
3	Phun xăm thẩm mỹ			
4	Trang điểm thẩm mỹ			
5	Thiết kế và trang trí hoa			
6	Thiết kế tạo mẫu tóc	2,5 tháng (đào tạo thường xuyên)	4.500.000	
7	Kỹ thuật pha chế đồ uống	2,5 tháng	4.500.000	Người lao động được hỗ trợ toàn bộ học phí + hỗ trợ tiền ăn theo quy định của Chính Phủ
8	Kỹ thuật chế biến món A	2,5 tháng	4.500.000	
9	Kỹ thuật làm bánh Âu	2,5 tháng	4.500.000	
10	Trị liệu cổ vai gáy	2,5 tháng	4.500.000	
11	Chăm sóc mẹ sau sinh	2,5 tháng	4.500.000	
12	Chăm sóc da	04 tháng	6.000.000	
13	Gội đầu dưỡng sinh	04 tháng	6.000.000	
14	Chăm sóc sức khỏe và làm đẹp	06 tháng	9.000.000	
15	Tiếng Trung	04 tháng	6.000.000	Hỗ trợ tiền ăn theo quy định của Chính Phủ

II./ Các ngành nghề khác:

STT	Ngành đào tạo	Thời gian đào tạo	Học phí (đồng)	Ghi chú
1	Nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp cho nhà giáo giảng dạy trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng	03 tháng	- Sơ cấp: 2.500.000; - Tr.cấp, C.đẳng: 3.500.000	Hình thức học: Kết hợp online và trực tiếp
2	Trung cấp Y học cổ truyền	20 tháng	20.150.000	THPT
		12 tháng	17.360.000	VB2
		10 tháng	15.190.000	
3	Trung cấp Thương mại điện tử	1,5 năm	23.460.000	THPT
		01 năm	19.380.000	VB2
4	Trung cấp Tin học ứng dụng	1,5 năm	23.460.000	THPT
		01 năm	18.700.000	VB2
5	Trung cấp Hướng dẫn du lịch	1,5 năm	20.130.000	THPT
		01 năm	16.170.000	VB2
6	Trung cấp Xây dựng	1,5 năm	24.360.000	THPT
7	Trung cấp Tiếng Anh	1,5 năm	26.460.000	THPT
		01 năm	20.580.000	VB2

Mọi chi tiết xin liên hệ :

Phòng Tư vấn Nghề nghiệp - Lao động Ngoài nước - Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk

Trụ sở chính: số 09 đường 10/3, phường Buôn Ma Thuột (điện thoại: 02623.853.748)

Cơ sở 2: số 54 đường Duy Tân, phường Tuy Hoà (điện thoại: 02573.824.905)

Văn phòng giao dịch tại 03 Mai Hắc Đế, xã Ea Kar; 115 Trần Hưng Đạo, phường Buôn Hồ;

310 QL1A, xã Tuy An Bắc

Facebook: facebook.com/dvvlđaklak Website: vieclamdaklak.net

Email: ttdvldaklak@gmail.com

TÌM KIẾM VIỆC LÀM VÀ TUYỂN DỤNG TRỰC TUYẾN

Quét mã QR để tham gia:
VIECLAM.GOV.VN

